

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên - Ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST - DS, ngày 15 tháng 4 năm 2022, và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST - HNGĐ ngày 04/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tần Sun M, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Sỉ Lềng Chải, xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phàn A P, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Sỉ Lềng Chải, xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Tần Sun M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tần Sun M và anh Phần A P yêu thương nhau và chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc, và đăng ký kết hôn ngày 25/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lãn Nhì Thành, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị và anh P chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do chị M và anh P không hợp nhau, anh P thường xuyên đánh đập chị M, nên chị M cảm thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh P rơi vào bế tắc, mục đích hôn nhân giữa chị và anh P không đạt được, chị M không còn tình cảm dành cho anh P nữa, vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phần A P.

Về con chung: Chị Tần Sun M và anh Phần A P có 02 con chung, Phần Anh Đ, sinh ngày 25/6/2009 và Phần Ngọc L, sinh ngày 18/12/2011. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh P và ông bà nội. Nguyên vọng của chị M sau khi ly hôn là muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Tần Sun M và anh Phần P không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phần A P trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án lời khai bị đơn là anh Phần A P trình bày: Sau khi kết hôn với nhau anh và chị M có nhiều quan điểm sống không hợp nhau, chị M đi làm xa ít về nhà, vợ chồng không có tiếng nói chung, cứ nói chuyện với nhau là cãi nhau không hợp tính tình, quan điểm bất đồng. Cả hai người đã tìm mọi cách để hàn gắn lại tình cảm, tuy nhiên chị M vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn với anh thì anh P cũng nhất trí ly hôn với chị M.

Về con chung, anh P không muốn nuôi một trong hai cháu. Về tài sản chung vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh P không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Phần Anh Đ và cháu Phần Ngọc L. Nguyên vọng của cháu Đ là nếu bố và mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được sống cùng bố, còn cháu L muốn được sống cùng mẹ.

Tại các biên bản xác minh: Anh P và chị M thời gian chung sống với nhau thì thường xuyên cãi nhau, anh P và chị M đã ly thân khoảng 04 năm. Sau khi ly thân thì các cháu ở cùng bà nội là bà Chèo Lưu M và anh P, các cháu đều được chăm sóc rất tốt, được đi học đầy đủ, đều là học sinh ngoan của trường. Hiện tại chị M đang đi làm, anh P ở địa phương luôn chấp hành tốt nội quy của địa phương, không vi phạm pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tần Sun M, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Tần Sun M được ly hôn với anh Phàn A Phủ. Về con chung: Giao cháu Phàn Anh Đ cho anh Phàn A P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi; Giao cháu Phàn Ngọc L cho chị Tần Sun M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị M và anh P được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tần Sun M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh Phàn A P. Chị M và anh P đều cư trú tại bản Sỉ Lèng Chải, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tân Sun M và anh Phần A P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lãn Nhì Thành, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị M và anh P chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh P còn đánh đập chị M, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng rơi vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, chị M không còn tình cảm với anh P nữa và muốn được ly hôn với anh P. Anh P cũng nhất trí ly hôn với chị M. Tòa án đã thông báo mở phiên hòa giải, tuy nhiên thì anh P vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hòa giải được. Giữa chị M và anh P không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai cũng đã sống ly thân. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M, giải quyết cho chị M được ly hôn với anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Tân Sun M và anh Phần A P có 02 con chung là cháu Phần Anh Đ, sinh ngày 25/6/2009 và Phần Ngọc L, sinh ngày 18/12/2011. Xét thấy cháu Đ có nguyện vọng muốn được ở với bố và bà nội, vì vậy cần tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Phần Anh Đ cho anh P nuôi dưỡng chăm sóc con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Phần Ngọc L cho chị M nuôi dưỡng chăm sóc con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M và anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị M và anh P cùng các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con lẫn nhau mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1,3 điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tần Sun M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147; Điều 227; 228, 238, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Tần Sun M được ly hôn với anh Phần A P.

2. Về con chung: Giao cháu Phần Anh Đ cho anh Phần A P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Giao cháu Phần Ngọc L cho chị Tần Sun M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Tần Sun M và anh Phần A P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị M và anh P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị M và anh P cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản và công nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tần Sun M được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã Lân Nhì Thành;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

